

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 331/TTr-SNV ngày 28/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND QGVSTBPN Việt Nam;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC+VHXH;
- Lưu: VT.

QĐ_khen thưởng hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2021-2025.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày tháng 02 năm 2022

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng đối với hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2022 của UBND tỉnh)

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Tập thể

a) Cấp tỉnh:

- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể, lực lượng vũ trang, các hội quần chúng đặc thù.

- Ban VSTBPN các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Cấp huyện: Ban VSTBPN các huyện, thị xã và thành phố.

2. Cá nhân

Thành viên và Tổ chuyên viên giúp việc Ban VSTBPN các cấp, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho hoạt động VSTBPN và bình đẳng giới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

II. TIÊU CHUẨN THI ĐUA

1. Đối với Ban VSTBPN các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các doanh nghiệp

STT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
	Tổng cộng	100	
1	Công tác triển khai Kế hoạch hành động (KHHĐ) bình đẳng giới, hoạt động VSTBPN	10	
a	Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động VSTBPN hàng năm và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo; triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 -	4	

	2025 và định hướng đến 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hoạt động hàng năm (<i>báo cáo về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh đúng thời gian quy định</i>).		
b	Triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Trung ương, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ liên quan đến việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và chủ trương của tỉnh về chế độ chính sách, các chương trình, dự án có liên quan đến hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới đến quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em; triển khai Quyết định 1855/QĐ-TTg ngày 11/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho 100% đơn vị trực thuộc.	3	
c	Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc về đời sống vật chất, tinh thần cho CBCC-CNVC, NLĐ và thiếu nhi cơ quan, đơn vị vui chơi giải trí, tham quan du lịch, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; sinh hoạt truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,...(<i>gửi kế hoạch trước khi tổ chức và báo cáo kết quả sau khi tổ chức để Ban VSTBPN tỉnh theo dõi thi đua</i>).	3	
2	Công tác truyền thông (tất cả đều có kế hoạch/công văn và báo cáo gửi về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh)	30	
a	Tuyên truyền các nội dung chuyên đề về phụ nữ và giới, kiến thức pháp luật về gia đình nhân các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10... thu hút trên 80% CBCC-CNVC, NLĐ tham gia.	7	
b	Tuyên truyền Luật và các Nghị định liên quan đến Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút nhiều đối tượng tham gia (<i>nêu nội dung, kết quả cụ thể</i>).	4	
c	Có kế hoạch và báo cáo cụ thể hoạt động, truyền thông (theo nội dung tuyên truyền theo từng thời điểm).	4	
d	Hưởng ứng Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới (có kế hoạch, báo cáo).	5	
đ	Tuyên truyền về mô hình “Nam giới điểm 10”.	4	
e	Tạo điều kiện tốt cho nữ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp dự giao lưu với các cơ quan, đơn vị, địa phương.	3	

g	Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Ban VSTBPN tỉnh phát động.	3	
3	Tổ chức bộ máy hoạt động VSTBPN	30	
a	Hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động Ban VSTBPN của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; có quyết định thành lập Ban VSTBPN; xây dựng Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động hàng năm thể hiện rõ lồng ghép yếu tố giới trong hoạt động của ngành, của địa phương, nhất là trong hỗ trợ vốn, học tập, đào tạo, phát triển đảng viên nữ. Riêng ngành Ngân hàng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội phải có 90% đơn vị trực thuộc thành lập Ban VSTBPN...	3	
b	Thực hiện chế độ họp định kỳ của Ban (<i>có sổ ghi biên bản</i>), thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hàng năm về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh; báo cáo chuyên đề đúng qui định, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Ban VSTBPN tỉnh.	6	
c	Cử cán bộ dự họp hoặc tập huấn đúng thành phần theo giấy mời của Ban VSTBPN tỉnh (<i>khi có thư mời triệu tập</i>).	2	
d	Có xây dựng Kế hoạch hành động, chỉ tiêu thi đua hàng năm và đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên (<i>5 điểm</i>); chọn đơn vị làm điểm, diện để rút kinh nghiệm chỉ đạo hàng năm (<i>3 điểm</i>).	8	
đ	Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ hàng năm. (có kế hoạch và báo cáo công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ của cơ quan để chứng minh).	4	
e	Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên nữ ở cơ quan, đơn vị đạt từ 40% trở lên trong số Đảng viên được phát triển (đối với đơn vị còn nguồn).	5	
g	Lưu giữ biên bản họp của Ban, theo dõi thống kê tình hình nữ CBCC-CNVC, NLD của cơ quan, đơn vị.	2	
4	Công tác kiểm tra giám sát	5	
a	Có tổ chức tốt việc kiểm tra, việc thực hiện chế độ, chính sách giám sát điều kiện, phương tiện, môi trường làm việc của CBCC-CNVC, NLD, nhất là lao động nữ (<i>có kế hoạch và báo cáo nhanh về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh</i>).	4	
b	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị,	1	

	đơn vị trực thuộc (có kế hoạch và báo cáo nhanh về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh).		
5	Tạo sự quan tâm của Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thu hút sự tham gia của CBCC-CNVC, NLD vào các hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới	25	
a	Tham mưu tốt và được sự quan tâm sâu sát của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới, hoạt động VSTBPN, nhất là việc cấp kinh phí và tạo điều kiện về thời gian cho hoạt động VSTBPN.	5	
b	Có Kế hoạch và phát động đăng ký, tổ chức bình xét, họp mặt biểu dương mô hình “Nam giới điểm 10” trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (gửi kế hoạch và báo cáo về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh).	10	
c	Có trên 80% nam giới tham gia các phong trào thi đua do tỉnh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động nhân kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của phụ nữ...(có số liệu chứng minh).	5	
d	Tổ chức hội nghị chuyên đề ở cơ quan, đơn vị về thực hiện tốt bình đẳng giới về chăm sóc sức khỏe, đào tạo, bồi dưỡng phát triển đảng viên nữ (có kế hoạch và báo cáo).	5	

2. Đối với Ban VSTBPN các huyện, thị xã và thành phố

STT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
	Tổng cộng	100	
1	Công tác triển khai Kế hoạch hành động (KHHD) bình đẳng giới, hoạt động VSTBPN	10	
a	Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động VSTBPN hàng năm và triển khai Phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo; triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh (báo cáo về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh đúng thời gian quy định).	4	
b	Triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Trung ương, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ liên quan đến việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và chủ trương của tỉnh về chế độ chính sách, các chương trình, dự án có	3	

	liên quan đến hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới đến quyền - lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em; triển khai Quyết định 1855/QĐ-TTg ngày 11/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho 100% đơn vị trực thuộc.		
c	Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc về đời sống vật chất, tinh thần cho CBCC-CNVC, NLĐ và thiếu nhi cơ quan, đơn vị vui chơi giải trí, tham quan du lịch, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; sinh hoạt truyền thông nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...(gửi kế hoạch trước khi tổ chức và báo cáo kết quả sau khi tổ chức để Ban VSTBPN tỉnh theo dõi thi đua).	3	
2	Công tác truyền thông (tất cả đều có biên bản và báo cáo gửi về Thường trực Ban VSTBPN)	30	
a	Tuyên truyền các nội dung chuyên đề về giới, kiến thức pháp luật về gia đình nhân các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...thu hút trên 80% CBCC-CNVC, NLĐ ở đơn vị, cán bộ đoàn viên, hội viên ở địa phương tham gia.	7	
b	Tuyên truyền Luật và các Nghị định liên quan đến Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút nhiều đối tượng tham gia (<i>nêu nội dung, kết quả cụ thể</i>).	4	
c	Có kế hoạch và báo cáo cụ thể hoạt động, truyền thông bình đẳng giới nhân các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (theo nội dung tuyên truyền theo từng thời điểm).	4	
d	Hưởng ứng Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới (có kế hoạch, báo cáo).	5	
đ	Tuyên truyền về mô hình Nam giới điểm 10 (có kế hoạch và báo cáo kết quả về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh).	4	
e	Tạo điều kiện tốt cho nữ cơ quan dự giao lưu với các đơn vị, địa phương.	3	
g	Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Ban VSTBPN tỉnh	3	

	phát động.		
3	Công tác tổ chức bộ máy Ban VSTBPN	30	
a	Củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy VSTBPN ở địa phương (huyện, thị xã và thành phố và các ngành; xã, phường, thị trấn); có Quy chế hoạt động của Ban, phân công thành viên phụ trách địa bàn <i>(có văn bản cụ thể)</i> .	3	
b	Mỗi huyện, thị xã, thành phố có 100% Ban VSTBPN cấp xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị cấp huyện xây dựng Kế hoạch hoạt động năm, gắn với mục tiêu và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là chỉ tiêu về giáo dục, đào tạo nghề cho lao động <i>(quan tâm lao động nữ)</i> , giải quyết việc làm - giảm nghèo, về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, quy hoạch cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ..., thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.	3	
c	Có chọn điểm, diện ở cơ sở để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới <i>(có văn bản cụ thể)</i> .	3	
d	Thực hiện chế độ họp định kỳ của Ban (có sổ ghi biên bản và thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh; báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Ban VSTBPN tỉnh đúng qui định.	4	
đ	Có những hoạt động cụ thể trong chỉ đạo nâng chất lượng hoạt động của Ban ở cơ sở <i>(có Kế hoạch, báo cáo gửi về Thường trực Ban VSTBPN tổ chức các hoạt động)</i> .	2	
e	Cử cán bộ dự họp hoặc tập huấn đúng thành phần theo giấy mời của Ban VSTBPN tỉnh <i>(khi có thư mời triệu tập)</i> .	2	
g	Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên nữ ở cơ quan, đơn vị đạt từ 40% trở lên trong số Đảng viên được phát triển.	2	
h	Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ hàng năm. (có kế hoạch và báo cáo công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ của cơ quan để chứng minh).	4	
i	Giữ vững và tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo cấp phòng ban trở lên <i>(giữ vững 1đ, tăng tỷ lệ 2đ)</i> .	2	
k	Lưu giữ biên bản họp của Ban, theo dõi thống kê tình hình nữ CBCC-CNVC, NLĐ của cơ quan, đơn vị, địa phương.	2	
l	Mỗi huyện, thị xã và thành phố hàng năm tổ chức ít nhất 2 hội	3	

	ng nghị chuyên đề có liên quan đến phụ nữ: bạo lực gia đình, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ, CSSKSS-KHHGD, lao động việc làm, về vấn đề tảo hôn, bình đẳng giới...(có kế hoạch và báo cáo gửi về Thường trực Ban VSTBPN).		
4	Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động VSTBPN ở cơ quan, đơn vị, địa phương: (có kế hoạch và báo cáo gửi về Thường trực Ban VSTBPN trước và sau kiểm tra).	5	
a	Có tổ chức tốt việc kiểm tra, việc thực hiện chế độ, chính sách giám sát điều kiện, phương tiện, môi trường làm việc, của CBCC-CNVC, NLĐ, nhất là lao động nữ (có kế hoạch và báo cáo nhanh về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh).	4	
b	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, đơn vị trực thuộc, địa phương, tham gia đóng góp Chương trình, Kế hoạch hoạt động, đóng góp sửa đổi bổ sung các Điều Luật...; đặc biệt là Kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng cho nữ CBCC-CNVC, NLĐ; công tác phát triển đảng viên nữ, công tác quy hoạch cán bộ nữ và 6 mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	1	
5	Tạo được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và thu hút sự tham gia của nam giới vào các hoạt động VSTBPN	25	
a	Tham mưu tốt và được sự quan tâm sâu sát của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới, hoạt động VSTBPN, nhất là việc cấp kinh phí và tạo điều kiện về thời gian cho hoạt động VSTBPN.	5	
b	Có Kế hoạch và phát động đăng ký, tổ chức bình xét họp mặt biểu dương mô hình “Nam giới điểm 10” trong cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã và thành phố (gửi Kế hoạch và báo cáo về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh).	10	
c	Có trên 80% nam giới tham gia các phong trào thi đua do tỉnh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương phát động nhân kỷ niệm ngày lễ lớn, ngày Gia đình Việt Nam, ngày truyền thống của phụ nữ...(có số liệu chứng minh).	5	
d	Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về thực trạng lao động nữ ở cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã, phường, thị trấn; thực hiện tốt vấn đề bình đẳng giới trong phân công lao động, chăm sóc sức khỏe, đào tạo, bồi dưỡng năng lực, tham gia công tác lãnh đạo và bồi dưỡng phát triển đảng viên nữ (có kế hoạch và báo cáo).	5	

3. Đối với cá nhân thành viên Ban VSTBPN, chuyên viên giúp việc Ban VSTBPN

STT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
	Tổng cộng	60	
1	Nghiên cứu và tích cực tham gia góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động VSTBPN của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các phong trào thi đua do cấp trên phát động.	10	
2	Nghiên cứu và tham gia góp ý với Ban VSTBPN của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp về chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.	10	
3	Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo Đảng, chính quyền cơ quan, đơn vị, địa phương về điều kiện, phương tiện và môi trường làm việc của CBCC - CNVC, NLD ở cơ quan, đơn vị, địa phương điều kiện sinh hoạt và môi trường sống của nhân dân ở cộng đồng dân cư (chú ý lực lượng nữ).	5	
4	Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tạo điều kiện về:	20	
a	Kinh phí để tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua...	10	
b	Tổ chức các hoạt động phong trào thi đua, văn thể mỹ trong cơ quan, đơn vị, địa phương.	5	
c	Tổ chức và tạo điều kiện CBCC-CNVC, NLD ở cơ quan, đơn vị, địa phương tham quan, du lịch, giao lưu học tập kinh nghiệm các mô hình hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới có hiệu quả.	5	
5	Thực hiện nghiêm chế độ hội họp và báo cáo định kỳ đúng quy định (báo cáo 6 tháng, báo cáo năm; báo cáo ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, báo cáo ngày Gia đình Việt Nam 28/6, báo cáo ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 báo cáo các chuyên đề...).	15	
a	Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban VSTBPN của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về Thường trực Ban VSTBPN cùng cấp. Tích cực tham gia cùng đoàn đi kiểm tra, giám sát hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới ở các cơ quan, đơn vị và địa phương.	5	

b	Lưu trữ hồ sơ hoạt động của Ban, có sổ sách thống kê tình hình tổ chức; kết quả các hoạt động theo từng thời điểm; số liệu về đào tạo nghề cho lao động, giải quyết việc làm - giảm nghèo, công tác cán bộ... <i>(chú ý đến phân tích số nữ và tỷ lệ nữ)</i> .	5	
c	Có thành tích xuất sắc trong việc tham gia và phối hợp hoạt động VSTBPN ở cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ loại mạnh trở lên.	5	

III. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ hàng năm được Ban VSTBPN tỉnh xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 01 Cờ thi đua xuất sắc, 09 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tặng giấy khen của Ban VSTBPN tỉnh cho 20 tập thể và 30 cá nhân.

1. Đối với Ban VSTBPN các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh

Hàng năm, trước ngày 30/11 các đơn vị tự chấm điểm theo thang điểm thi đua, gửi báo cáo tổng kết hoạt động VSTBPN, bình đẳng giới và bảng chấm điểm thi đua về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh.

2. Đối với Ban VSTBPN các huyện, thị xã và thành phố

Chấm điểm theo thang điểm thi đua, phải có đánh giá kết quả cụ thể theo 6 mục tiêu và chỉ tiêu bình đẳng giới, báo cáo đề mục thi đua nêu rõ số liệu, tỷ lệ chung và tách biệt số liệu nam, nữ. Thời gian gửi báo cáo về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Điểm thưởng

Hàng năm, Thường trực Ban VSTBPN tỉnh thống nhất quy định điểm thưởng làm cơ sở cho các đơn vị để xếp hạng.

Lưu ý: Riêng phần điểm thưởng cộng với điểm chuẩn là cơ sở để xếp thứ hạng và khen thưởng.

4. Xếp loại (không tính điểm thưởng)

- Từ 98 điểm - 100 điểm: xếp loại xuất sắc.
- Từ 90 điểm - > 98 điểm: xếp loại mạnh.
- Từ 70 điểm - > 90 điểm: xếp loại khá.
- Dưới 70 điểm: xếp loại trung bình.

IV. KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giấy khen của Ban VSTBPN tỉnh.

2. Số lượng khen thưởng

* **Khen thưởng kết thúc giai đoạn 2021 - 2025:** Ban VSTBPN tỉnh xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định số lượng khen thưởng.

*** Khen thưởng hàng năm:**

- Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 tập thể huyện, thị xã, thành phố.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 tập thể:
 - + 01 đơn vị hạng Nhì (cấp huyện).
 - + 01 đơn vị hạng Ba (cấp huyện).
 - + 01 đơn vị hạng Khuyến khích (cấp huyện).
 - + 03 đơn vị cấp sở, ngành.
 - + 03 đơn vị doanh nghiệp.
- Giấy khen của Ban VSTBPN tỉnh: 20 tập thể và 30 cá nhân, gồm:
 - + Các đơn vị được xếp hạng (cấp huyện):
 - . Đơn vị được nhận Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 tập thể, 04 cá nhân.
 - . Đơn vị được Hạng nhì: 01 tập thể, 03 cá nhân.
 - . Đơn vị được Hạng ba: 01 tập thể, 02 cá nhân.
 - . Đơn vị được Khuyến khích: 01 tập thể, 01 cá nhân.
 - + Các sở, ngành, đơn vị tỉnh được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 cá nhân.
 - + Các đơn vị còn lại: Số điểm phải đạt từ 96 điểm trở lên không tính điểm thưởng và tính điểm từ cao đến thấp cho đến đủ chỉ tiêu. (Ban VSTBPN các sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp tỉnh: 01 tập thể hoặc 01 cá nhân; Ban VSTBPN các huyện, thị xã, thành phố: 01 tập thể hoặc 01 cá nhân).

3. Kinh phí khen thưởng

- Chế độ tiền thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.
- Đối với Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen của UBND tỉnh: Trích từ nguồn kinh phí khen thưởng tỉnh.
- Đối với Giấy khen của Ban VSTBPN tỉnh: Trích từ kinh phí hoạt động của Ban VSTBPN tỉnh.

4. Thủ tục đề nghị khen thưởng

- Báo cáo tổng kết hoạt động và phương hướng, nhiệm vụ hàng năm.
- Bảng tự chấm điểm thi đua cụ thể, có số liệu ghi rõ các hoạt động đã thực hiện được của cơ quan, đơn vị, địa phương (Bảng chấm điểm phải chấm theo từng mục thi đua và có số liệu chứng minh, so sánh tỷ lệ).
- Biên bản xét thi đua của Ban VSTBPN đơn vị, địa phương.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Văn bản đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Ban VSTBPN tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) chậm nhất ngày **30/12** hàng năm. Quá thời hạn trên Thường trực Ban VSTBPN sẽ không xét khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban VSTBPN tỉnh triển khai hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ban VSTBPN các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở tổng kết các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới hàng năm, xét thi đua và lập danh sách đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Ban VSTBPN tỉnh xét khen thưởng giấy khen và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng Bằng khen.

- Ban VSTBPN tỉnh sẽ tổ chức các đoàn đi phúc tra bình xét chấm điểm thi đua, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

- Thường trực Ban VSTBPN tỉnh căn cứ Quy định này xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Ban VSTBPN các huyện, thị xã, thành phố xây dựng thang điểm thi đua cho Ban VSTBPN cấp xã. Xét khen thưởng và đề nghị Ban VSTBPN tỉnh khen thưởng theo chỉ tiêu được phân bổ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa